

Số: 196/CV-TCTĐG

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần

Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103010468
- Vốn điều lệ: 89.996.220.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 89.996.220.000đ
- Địa chỉ: Số 59 Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 38770643
- Số fax: 024 38271896
- Website: mayducgiang.com.vn
- Mã cổ phiếu: MGG

Quá trình hình thành và phát triển:

- Tổng Công ty Đức Giang – CTCP tiền thân là Công ty May Đức Giang trực thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 221/CNN/TCLĐ ngày 24/3/1993 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ và chính thức chuyển thành Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2006 theo Quyết định số 2882/QĐ-BCN ngày 13/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103010468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005; đăng ký lần 8 ngày 23/12/2019.

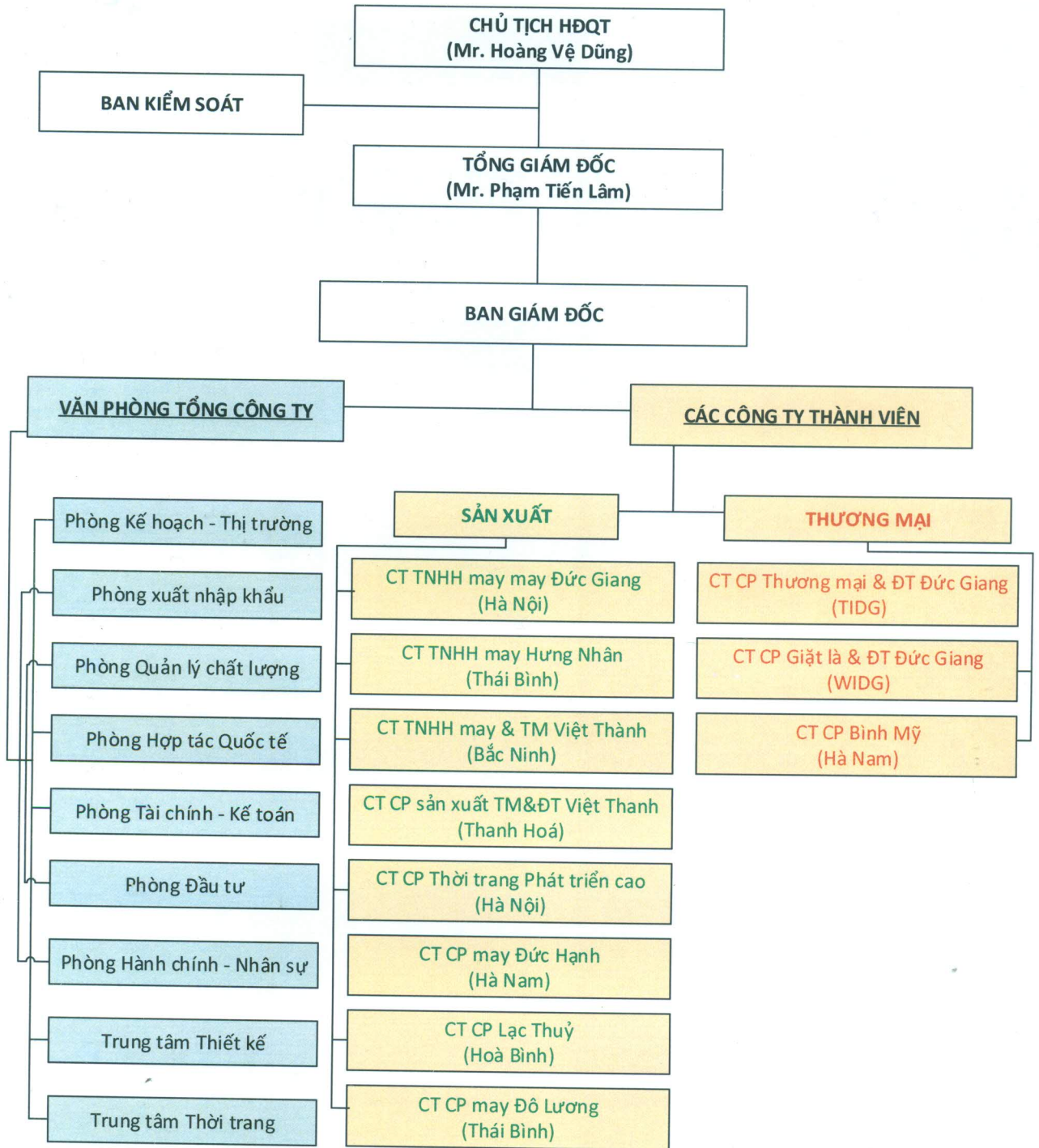
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng, linh kiện ngành dệt may.
- Địa bàn kinh doanh: 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Công ty con:

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH May Đức Giang	Số 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	SXKD hàng may mặc	10.000.000.000	100

Công ty TNHH May Đức Giang: vốn điều lệ: 10.000.000.000 đ; thực góp: 10.000.000.000 đ; tỷ lệ vốn góp: 100%.

+ Công ty liên kết:

TT	Tên	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH May Hưng Nhân	Khu Công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, Thành Phố Thái Bình	SXKD hàng may mặc	13.260.000.000	29
2	Công ty TNHH May và TM Việt Thành	Km22+200, tỉnh lộ 282, thôn Khoát Khê, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	SXKD hàng may mặc	7.078.211.009	35
3	Công ty CP SXTM, đầu tư Việt Thanh	Số 355 Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	SXKD hàng may mặc	2.758.812.000	23
4	Công ty CP thời trang phát triển cao	Vân Lôi, Bình Yên, Thạch Thất, Hà Nội	SXKD hàng may mặc	11.200.000.000	28
5	Công ty CP TM và đầu tư Đức Giang	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	SXKD hàng may mặc	11.700.000.000	14,6
6	Công ty CP Bình Mỹ	Xã Trung Lương, Bình Lục, Hà Nam	SXKD hàng may mặc	8.576.450.000	21
7	Công ty CP Lạc Thủy	Thôn 2c xã Cổ Nghĩa, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình	SXKD hàng may mặc	12.000.000.000	30
8	Công ty CP Đô Lương	Lô A1 Cụm CN Đô Lương, xã Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	SXKD hàng may mặc	25.080.000.000	10,6
9	Công ty CP Giặt Là và Đầu tư Đức Giang	Số 59 Phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	Giặt, là	6.000.000.000	20

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Phát triển Thị trường: hay nói cách khác là đẩy mạnh XTTM bao gồm phân tích đánh giá đúng xu hướng thị trường từ đó tìm ra đúng hướng để xúc tiến cũng như đánh giá đúng đối tác tiềm năng để lựa chọn. Chủ động chuẩn bị cơ sở vật chất và nguồn lực để đáp ứng thị trường để không mất thời cơ và cơ hội như đầu tư xây dựng nhà máy, chuẩn bị các điều kiện để đánh giá khách hàng, đi XTTM, chăm sóc khách hàng,... Đẩy mạnh hoạt động thiết kế, phát triển mẫu chủ động xây dựng hình ảnh và quảng bá thương hiệu. Xây dựng hoàn thiện chuỗi giá trị từ thiết kế - cung ứng - sản xuất - tiêu thụ;

Xây dựng KH phát triển 2020-2025: Đẩy mạnh phát triển mô hình FOB, ODM và nói không với Gia công từ Tổng công ty đến toàn hệ thống tạo ra chuỗi giá trị sản xuất liên tục với quy mô lớn, tận dụng thời cơ, đón đầu các Hiệp định tự do thương mại (TPP, FTA,...):

Về doanh thu: phấn đấu đạt 3.350 tỷ đồng vào năm 2020. Trong đó doanh thu nội địa đạt 450 tỷ đồng;

Về Xuất khẩu: phấn đấu đạt kim ngạch 126 triệu USD vào năm 2020.

Tổ chức bộ máy XTTM bao gồm: Bộ máy phòng KHTT-XNK trong nước xử lý xúc tiến các khách hàng, các đơn hàng, đặt NPL; Bộ phận đại diện tại các TT chính như Mỹ, Nhật, Nga, Châu Âu nghiên cứu dự đoán trước TT, tìm kiếm khách hàng tiềm năng, xúc tiến tạo chuỗi bán hàng thương hiệu của ĐG tại các TT này; Lãnh đạo chủ chốt CT HĐQT, TGD, PTGD, GĐDH phụ trách TT liên tục di chuyển để gặp gỡ, đàm phán khách hàng nhằm đưa ra QĐ kịp thời;

Bộ máy tổ chức từ công ty mẹ TCTy đến các cty thành viên đều phải hợp tác phối hợp chặt chẽ và vẫn đảm bảo vai trò độc lập tác chiến;

XTTM trong nước sẽ được củng cố và nâng mức chuyên nghiệp hơn thông qua việc đầu tư chuẩn bị bài bản Hồ sơ đấu thầu, chào hàng cạnh tranh nhằm giành được những HĐ lớn. Bên cạnh đó việc triển khai các đơn hàng đồng phục và thời trang cũng cần chuyên nghiệp hơn để đảm bảo chất lượng và thời gian cung cấp nhanh, tiện lợi nhằm thu hút khách hàng tốt hơn nữa thông qua việc củng cố chuỗi giá trị, xây dựng các xưởng may thời trang chuyên sâu với đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và công nhân có trình độ tay nghề cao.

Đầu tư theo thị trường: Đầu tư dù là mở rộng hay chiều sâu, công nghệ thiết bị hay con người đều phải căn cứ vào yếu tố thị trường. Hay nói cách khác thành bại của việc đầu tư không phải chỉ là vốn mà còn phụ thuộc vào thị trường. Các quyết định đầu tư phải được phân tích kỹ trên cơ sở phân tích kỹ thị trường, yếu tố cạnh tranh và quản trị.

Tăng năng lực hệ thống với việc thành lập 4 trung tâm nghiên cứu phát triển nhằm thiết kế và phát triển mẫu; quy hoạch sản phẩm bao gồm: sơ mi, jacket, quần, hàng dệt kim và váy các loại, đồng phục, hàng thời trang các loại.

Xây dựng cơ cấu sản phẩm chủ lực thông qua việc xác định các bộ phận/dòng sản

phẩm chuyên biệt (sơ mi, quần, váy, đồng phục VP,..) chất lượng NPL chuyên biệt làm cơ sở cho việc xúc tiến, phát triển thị trường.

Đẩy mạnh tự chủ trong đầu tư của các đơn vị, đồng thời tăng cường liên kết giữa các đơn vị trong và ngoài hệ thống TCT ĐG nhằm tạo sức mạnh tập trung, hình thành các chuỗi liên kết có quy mô lớn, đủ sức cạnh tranh.

Quản trị theo thị trường: quản trị theo thị trường là quản trị chi phí sản xuất, phân tích doanh thu, lỗ lãi, phân tích tiền lương vì đây là yếu tố quan trọng liên quan đến con người. Quản trị theo thị trường là đảm bảo chất lượng ổn định ở mức cao, giảm tỷ lệ sửa chữa. Quản trị theo thị trường còn là đổi mới phương thức từ gia công qua FOB, ODM đó là những phương thức mang lại hiệu quả và tránh tụt hậu;

Nghiên cứu cải tiến mô hình sản xuất đang thực hiện để có được hình thức mới năng động và hiệu quả hơn: cắt tập trung, quản lý KCS chặt chẽ, tin cậy, quản lý kho thông minh hợp lý,... khi doanh thu của ĐG ngày một tăng.

Nghiên cứu áp dụng CN cao trong quản lý kế hoạch, đơn hàng, tiền lương, theo dõi công việc của các bộ phận,..

Nghiên cứu kết hợp cùng khách hàng đầu tư CN ERP vào quản lý điều hành SXKD khi doanh thu ngày một tăng;

Đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực theo thị trường: Từ việc quản lý theo thị trường thì ta thấy cần phải đào tạo, tuyển dụng và duy trì đội ngũ nhân lực tốt. Với từng nhiệm vụ phát sinh để đảm bảo thành công thì phải chuẩn bị con người, bộ máy như nhóm, tổ, cao hơn là cấp các ban quản lý đầu tư, xây dựng hay chuẩn bị sản xuất. Muốn phát triển thị trường và đầu tư hiệu quả ta phải có lãnh đạo, cán bộ thị trường chuyên nghiệp, tận tâm và có năng suất tốt.

Xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (đặc biệt là khâu XTTM, TK, phát triển mẫu và bán hàng trong nước) kết hợp công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực hiện có.

Tuyển dụng một số vị trí chủ chốt như điều hành SX ở cấp NM, thiết kế (may mẫu, làm mẫu rập, phối hợp thông tin nhận đơn hàng,...) , phụ trách khách hàng & thị trường là người có trình độ cao...

Xây dựng KH tiền lương 2020 - 2025 theo sát với yêu cầu của thị trường; Phân đấu theo tiêu chí thu nhập đạt mức khá trong ngành tăng từ 5-10%/năm và duy trì thời gian làm việc ở mức trả lương theo thời gian (vẫn đảm bảo năng suất); Chế độ tiền lương phải rất hài hòa với năng suất lao động, cho nên cần phải nghiên cứu áp dụng trả lương thời gian cho những đơn vị còn lại.

5. Các rủi ro:

Yếu tố thời tiết không thuận lợi, dịch bệnh covid 19 lây lan từ sau Tết đến nay làm giảm mua sắm ảnh hưởng đến các kế hoạch đặt hàng mùa Đông 2020. Một số khách hàng truyền thống giảm hoặc huỷ đơn hàng so với kế hoạch ban đầu.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	SS KH (%)
TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	3.175	3.350	106
- DT Thương mại	<i>Tỷ đồng</i>	466	452	97
TỔNG KIM NGẠCH XK	Triệu USD	117	126	108
LỢI NHUẬN trước thuế	<i>Tỷ đồng</i>	48,1	52	108

2. Tổ chức và nhân sự

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP biểu quyết (%)
1	Phạm Tiến Lâm	Tổng giám đốc	1,58
2	Phạm Thanh Tùng	Phó Tổng giám đốc	0,59
3	Hoàng Ngọc Quân	Phó Tổng giám đốc	1,57
4	Lê Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc	0,22
5	Nguyễn Văn Tuấn	Phó Tổng giám đốc	0,38
6	Bùi Xuân Đạt	Phó Tổng giám đốc	0,16
7	Nguyễn Ngọc Khanh	Giám đốc điều hành	0,24
8	Lê Quang Chung	Giám đốc điều hành	0,16
9	Phạm Tùng Linh	Giám đốc điều hành	0,09
10	Đình Đức Hải	Kế Toán trưởng	0,32

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Liên kết đầu tư xây dựng Công ty Cổ Phần Đô Lương.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	845,7	889,5	105
Doanh thu thuần	2.451,9	2.543,8	104
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	46	46,46	101
Lợi nhuận khác	2,1	1,67	79
Lợi nhuận trước thuế	48,1	48,13	100
Lợi nhuận sau thuế	41,6	40,16	97
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	35%	35%	100

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.07	1.08	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.67	0.72	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.78	0.78	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.6	3.6	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8.07	9,23	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.9	2.86	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.017	0.016	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.22	0.21	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.049	0.045	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.018	0.018	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 8.999.622 cp

Số lượng cổ phần phổ thông: 8.999.622 cp

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.999.622 cp

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tập đoàn dệt may VN - Tỷ lệ sở hữu: 35,22%
- Cổ đông nhà nước Công ty CP chứng khoán Phố Wall - Tỷ lệ sở hữu: 14,71%
- Cty TNHH du lịch TM Mỹ Việt - Tỷ lệ sở hữu: 3,7%
- Cty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải - Tỷ lệ sở hữu: 0,05%
- Cty CP Dịch Vụ Văn Hóa Việt - Tỷ lệ sở hữu: 0,03%
- Vốn của các cổ đông khác - Tỷ lệ sở hữu: 46.29% - Cổ đông cá nhân

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về

tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	TH 2018	SS KH (%)	SS CK (%)
TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	3.175	3.038	100	105
- DT Thương mại, trong đó	Tỷ đồng	466	403	99	116
+ TIDG	Tỷ đồng	360	321	97	112
+ TTTT	Tỷ đồng	106	82	107	129
TỔNG KIM NGẠCH XK	Triệu USD	117	116	96	101
LỢI NHUẬN trước thuế	Tỷ đồng	48,1	48	100	100

- Ban điều hành được HĐQT quan tâm tăng cường năng lực bộ máy lãnh đạo.
- TGD cải tiến trong quản trị điều hành, hạn chế xử lý công việc sự vụ.
- Công tác quản trị của BDH được cải tiến. Các đ/c trong BDH phối hợp tốt và thường xuyên trong công việc cũng như khi có các tình huống phát sinh có liên quan đến nhiều lĩnh vực như XTTM, Sản xuất, XNK.
- Ban điều hành phân công công việc chi tiết cho bộ máy thực hiện, đi đôi với kiểm tra đôn đốc tiến độ và chất lượng công việc.
- Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt theo chỉ đạo của HĐQT về sắp xếp tinh giảm gián tiếp và LĐ không trực tiếp may

2. Tình hình tài chính

a-Các chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Tr.đồng

Mục	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	So sánh 2019/2018	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	845.690	889.530	43.840	105
1.1	Tài sản ngắn hạn	707.838	753.210	45.372	106
	T.đó: Tiền và ĐT tài chính ngắn hạn	179.159	218.853	39.694	122
	Các khoản phải thu	250.772	284.179	33.407	113
	Hàng tồn kho	277.907	250.178	-27.729	90
	Tài sản ngắn hạn khác				
1.2	Tài sản dài hạn	135.888	136.319	431	100
	Các khoản phải thu dài hạn	1.339		-1.339	
	T.đó: TSCĐ	17.208	15.179	-2.029	88
	ĐT tài chính dài hạn	112.439	112.711	272	100
	Chi phí xd cơ bản dở dang	320		-320	
	Tài sản dài hạn khác	4.582	8.429	3.847	184
2	Nguồn vốn	845.690	889.530	43.840	105

2.1	Nợ phải trả	661.274	696.180	34.906	105
	Nợ ngắn hạn	661.262	696.168	34.906	105
	Nợ dài hạn	12	12	0	100
2.2	Vốn chủ sở hữu	184.416	193.350	8.934	105

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- ODM tiếp tục là trọng tâm hàng đầu để có nguồn hàng GTGT cao. Chủ động đề xuất các giải pháp mang tính đột phá. Khai thác TT Nga thông qua người đại diện tại Matxcova.
- Tăng tỉ trọng FOB thật.
- Đẩy mạnh chủ động Sourcing NPL bằng nhiều nguồn ngoài Trung Quốc.
- Đẩy mạnh SX Jacket với nguồn hàng dồi dào từ thị trường Mỹ, EU. Chủ động bố trí năng lực SX; Về Nội địa: chủ động bố trí năng lực SX cho các chương trình ĐP lớn và đa dạng chủng loại SP.
- Củng cố, phát triển năng lực SX vệ tinh; hỗ trợ đơn vị về: Công nghệ cải tiến, MMTB, kiểm soát CL, giảm thiểu tái chế kiểm mẫu, chi phí kiểm final. NPL đồng bộ, cấp phát gọn để giảm chi phí vận chuyển.
- Giảm KD khác để tập trung vào KD cốt lõi là lĩnh vực Thời trang và lĩnh vực Đồng phục.
- Đẩy mạnh Marketing cho Bán hàng online; Thành lập Trung tâm bán hàng online.
- Thành lập các trung tâm nghiên cứu phát triển chuyên thiết kế và phát triển mẫu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

- Trong năm qua, cùng với sự hỗ trợ, đồng hành của Quý cổ đông và sự chỉ đạo đúng đắn kịp thời của HĐQT, Ban tổng giám đốc; sự cố gắng nỗ lực hết mình của toàn thể cán bộ CVN của TCT ĐG, hoạt động SXKD đã đạt được những kết quả nhất định.
- Tổng DT năm 2019 đạt 3.175 tỷ đồng, tăng 105% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch. DT KD nội địa đạt 466 tỷ đồng chiếm 14,7% trong DT chung. Lợi nhuận trước thuế đạt 48,1 tỷ đồng, tăng 1 tỷ đồng so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế là 40,158 tỷ đồng và đạt 100 % kế hoạch 2019. Dự kiến chia cổ tức 35% trên vốn điều lệ.
- Năm 2019, được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ theo NQ ĐHĐCĐ ngày 20/4/2019, HĐQT đã triển khai thành công một số nhiệm vụ và mục tiêu trọng tâm sau:
- Trong tình hình thị trường cạnh tranh khốc liệt ĐG vẫn đạt được tăng trưởng 5% và XK tăng 1% so với cùng kỳ. Đảm bảo cân đối, an toàn giữa các thị trường XK và các phân khúc thị trường nội địa; lợi nhuận đạt chỉ tiêu do ĐHĐCĐ 2019 giao.
- Quản trị tốt về tiết kiệm chi phí.
- Hợp tác tốt với các DN trong và ngoài nước trong việc SXKD, chuyển giao CN và đào tạo tiếp thu được các mặt hàng mới như quần, dẹt kim và veston nam.

- Tiếp tục sắp xếp, tái cơ cấu cán bộ, lao động trong tình hình mới để chủ động ứng phó, tăng hiệu quả SXKD. Xây dựng và áp dụng lương thời gian phù hợp tại các đơn vị.
- Đã thực hiện thành công năm 2019 việc tăng vốn ĐL lên 89,99 tỷ đồng bắt đầu từ T10/2019.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

- Ban TGD dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã điều hành các hoạt động SXKD theo đúng phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật, Điều lệ TCT và NQ ĐHCĐ. Trong hoạt động điều hành, ban TGD đã thường xuyên báo cáo và xin ý kiến của HĐQT, đồng thời tích cực chủ động xử lý các vấn đề phát sinh hàng ngày đảm bảo việc điều hành linh hoạt và hiệu quả.
- Trong năm 2019, ban TGD đã làm tốt công tác tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra, có nhiều giải pháp quyết liệt, năng động trong KD cũng như trong quản lý điều hành chung. Với tinh thần trách nhiệm cao, các thành viên ban TGD đã chủ động các phương án SXKD phù hợp với thực tế thị trường trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT, không những hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, kim ngạch XNK và lợi nhuận năm 2019 mà còn tích cực chuẩn bị cho KH năm 2020.
- Đây là sự cố gắng rất lớn của ban TGD cũng như toàn thể CB CNV TCT ĐG, tạo điều kiện và là tiền đề để tiếp tục phát triển ổn định và bền vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Năm 2020 sẽ là năm được dự báo có nhiều biến động, thị trường tiếp tục cạnh tranh và khó khăn, đặc biệt cần trọng với nguy cơ XK giảm.
- Trong năm 2020, HĐQT sẽ chỉ đạo ban TGD triển khai thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành KH SXKD với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Doanh thu dự kiến đạt KH khoảng 3.350 tỷ đồng tăng 6% so với cùng kỳ, trong đó XK 126 triệu USD tăng 8% so 2019 và KDND 452 tỷ đồng bằng 97% so cùng kỳ, nhưng nếu không tính MMTB thì thực tế sẽ tăng 30% so 2019 và chiếm 13% trong tổng DT. Lợi nhuận trước thuế dự kiến tối thiểu ở mức 52 tỷ đồng. Chia cổ tức 30% trên vốn ĐL.

Năm 2020 HĐQT xác định một số hoạt động trọng tâm như sau như sau:

- + Áp dụng và đẩy mạnh Chiến lược thay đổi trên các mặt hoạt động của ĐG như marketing, thiết kế, phát triển mẫu, sourcing thông qua củng cố và thành lập 4 Trung tâm R&D.
- + Đẩy mạnh cải tiến quản lý, quản trị bộ máy và ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ số hóa vào SXKD.
- + Sắp xếp củng cố nguồn nhân lực như động lực chính của Chiến lược thay đổi thông qua việc bổ nhiệm lại cán bộ có năng lực và tâm huyết, luân chuyển cán bộ để phù hợp phát huy, cắt giảm những bộ phận, nhân sự không còn phù hợp trong tình hình mới.

+ Tăng cường kiểm tra tuân thủ trong việc minh bạch tình hình tài chính, minh bạch trong hoạt động công bố thông tin và tuân thủ pháp luật các hoạt động SXKD của TCT ĐG.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán gồm các tài liệu kèm theo: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Tiến Lâm